

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/DS-ST

Ngày 01/03/2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cần Thị Thành và ông Hoàng Minh Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân - Cán bộ Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2020/TLST- DS ngày 20 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/ QĐ-ST ngày 02/02/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N,

Trụ sở: Số 02 H, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T - chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng N huyện Đ - là người đại diện theo ủy quyền theo Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên Ngân hàng N.

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Quang B, chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện Đ là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 120/GUQ- NHNo – ĐS ngày 01/3/2021 của Giám đốc Chi nhánh Đ.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm: 1966. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/01/2019, Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và đại diện hộ ông Trần Văn H ký hợp đồng vay vốn với số tiền gốc là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 5305LAV-201900476, lãi suất vay 10,5%/năm, lãi suất cho vay sẽ tự điều chỉnh ba tháng 01 lần theo quy định + 3,7%/ năm, thời hạn trả lãi 06 tháng 01 lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, thời hạn cho vay 12 tháng, hạn cuối trả nợ ngày 29/01/2020. Mục đích vay sử dụng trong gia đình chăm sóc cà phê, tiêu. Lý do ông H ký hợp đồng là do bà T ủy quyền toàn bộ để ông H ký kết theo quy định. Tuy nhiên, từ ngày 29/7/2019 đến nay ông H đã không thực hiện theo hợp đồng đã ký kết. Việc vay vốn ông H, bà T có thể chấp bảo đảm bằng tài sản là quyền sử dụng đất số 93799/TC ngày 29/01/2019. Đến thời điểm quá hạn Ngân hàng N- Chi nhánh huyện Đ đã làm việc và thông báo yêu cầu thanh toán nợ quá hạn nhiều lần nhưng ông H, bà T vẫn cố tình không trả nợ. Như vậy, ông H đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do vay sử dụng vào mục đích chung gia đình, đầu tư cà phê, bà T cùng ký đơn xin vay vốn, thủ tục thể chấp nên Ngân hàng yêu cầu ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả số tiền gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 138.477.740 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 109.602.740 đồng và lãi quá hạn là 28.875.000 đồng, thời hạn tính lãi đến ngày 01/3/2021).

Kể từ ngày 02/3/2021 ông H và bà T phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn như đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 5305LAV-201900476 ngày 29/01/2021 đối với số tiền gốc chưa thi hành cho đến khi thi hành án xong.

Về tài sản thế chấp Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết về xử lý tài sản thế chấp nên không đề cập giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T: Theo kết quả xác minh tại địa phương thì ông H và bà T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện nay đã bỏ đi đâu không thông báo cho Ngân hàng cũng như chính quyền địa phương biết. Vì vậy, Ngân hàng đã nhắn tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và báo Trung ương theo quy định về thông báo tìm kiếm cũng như thời hạn làm việc. Trên cơ sở đó Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định tất cả các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông H, bà T, nhưng ông H, bà T không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã lập các biên bản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành tốt; bị đơn ông Trần Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành tốt, Tòa án phải tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

-Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 70, Điều 72, Điều 147, Điều 173, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Các Điều 280 và Điều 282 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N, buộc ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 5305- LAV- 201900476 ngày 29/01/2019 như đã thỏa thuận trong hợp đồng đối với số tiền gốc chưa thi hành kể từ ngày 02/3/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ý kiến khác phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 01/3/2021 là 138.477.740 đồng. Tại thời điểm vay vốn ông H và bà T sinh sống tại tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ. Vì vậy, Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định khoản 1 Điều 26 và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về chấp hành pháp luật của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Căn cứ kết quả xác minh hiện nay bị đơn và người liên quan không còn sinh sống tại địa phương nên để có căn cứ giải quyết vụ án Tòa án đã đề nghị Ngân hàng thông báo nhắn tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 173, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông H và bà T không chấp hành. Vì vậy, Tòa án lập các biên bản theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc đương sự không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Xét nội dung tranh chấp:

Căn cứ các hợp đồng tín dụng số: 5305- LAV- 201900476 ngày 29/01/2019, tính đến ngày xét xử ông H và bà T còn nợ Ngân hàng N số tiền gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 01/3/2021 là 138.477.740 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*), trong đó lãi trong hạn là 109.602.740 đồng, lãi quá hạn 28.875.000 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là 638.477.740 đồng (*Sáu trăm ba mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*). Nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng (có bảng tính lãi cụ thể nộp cho Tòa án đến ngày xét xử).

[3.1] Về số tiền lãi chậm trả kể từ ngày 02/3/2021. Theo hướng dẫn tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 thì ông H và bà T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ

gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 5305-LAV- 201900476 ngày 29/01/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì ông H và bà T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng như đã thể hiện trong hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

[3.2] Về tài sản thế chấp: Ngân hàng N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đề cập xử lý.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 638.477.740 đồng đồng = 20.000.000 đồng + (4% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng (là 238.477.740 đồng x 4%) = 9.539.109 đồng. Tổng cộng án phí phải chịu là: 20.000.000 đồng + 9.539.109 đồng = 29.539.109 đồng (*Hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi chín nghìn một trăm linh chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 70, Điều 72, Điều 147, Điều 173, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Các Điều 280 và Điều 282 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 01/3/2021 là 138.477.740 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*), trong đó lãi trong hạn là 109.602.740 đồng, lãi quá hạn 28.875.000 đồng.

Kể từ ngày 02/3/2021, ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số: 5305- LAV- 201900476 ngày 29/01/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T phải chịu 29.539.109 đồng (*Hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi chín nghìn một trăm linh chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 12.788.000 đồng (*Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000330 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà